

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 07 tháng 7 năm 2021

Số: 140/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2021 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Trịnh Thị A, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn A Đ, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- ***Bị đơn:*** A Nguyễn Minh T, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn PNĐ, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1963

2. Bà Trịnh Thị D, sinh năm 1996

3. Chị Hồ Thị OA, sinh năm 1990

Cùng trú tại: Thôn A Đ, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị A và Anh Nguyễn Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân:

Chị Trịnh Thị A và anh Nguyễn Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Đào Kim Q- sinh ngày 10/8/2010 và cháu Nguyễn Văn Thanh T- sinh ngày 29/6/2019 cho chị Trịnh Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao cháu Nguyễn Đào Kim C sinh ngày 26/6/2014 cho Anh Nguyễn Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị A và Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3 Về tài sản chung:

Giao cho Anh Nguyễn Minh T được nhận 01 ngôi nhà cấp 4 trị giá 416.514.000 đồng và nhận thửa đất số 1554, tờ bản đồ số 04 có diện tích 475 m² trị giá 522.500.000 đồng, tại thôn PND, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam đã được Ủy ban nhân dân huyện Duy Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 619957 ngày 29/01/2021 (ngôi nhà xây dựng trên thửa đất này).

A Nguyễn Minh T có nghĩa vụ bồi trả cho chị Trịnh Thị A số tiền là 295.605.000 đồng (*Hai trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm lẻ năm nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản Anh T được nhận là 443.409.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm lẻ chín nghìn đồng*) (đã khấu trừ tiền bồi trả cho chị A 295.605.000 đồng và trả các khoản nợ chung 200.000.000 đồng)

2.4 Về nghĩa vụ chung:

Giao cho Anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả cho bà Trịnh Thị T số tiền là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), trả cho bà Trịnh Thị D số tiền là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), trả cho bà Hồ Thị OA số tiền là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.5 Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng, chị Trịnh Thị A Tự nguyện chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung: chị A phải chịu 2,5% x 443.409.000 đồng = 7.390.000 đồng (*đã làm tròn số*).

Tổng số tiền án phí chị A phải chịu là 7.540.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 12.300.000 đồng (*Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 4847 ngày 22/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả cho chị Trịnh Thị A số tiền 4.760.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Minh T phải chịu $[10.000.000\text{đ đồng} + (2\% \times 43.409.000\text{đ})] = 10.868.000\text{ đồng}$ (Mười triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng) (đã làm tròn số).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;
- TAND tỉnh Quảng Nam;;
- Các đương sự;
- UBND xã DS
- Lưu HS- AV.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Cẩm Nhung